TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2019
"Về việc yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trịnh Thị Mai Hương

- Ông Nguyễn Hoàng Thân

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Trang–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 137A/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2019 về việc: *"Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Phi L, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vân T, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường PH, khu phố PH, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2019, bản khai và biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn ông Hà Phi L trình bày:

Về hôn nhân: Ông Hà Phi L và bà Nguyễn Thị Vân T chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn ông L và bà T có thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, ông L và bà T chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Cuộc sống chung của hai vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, bản thân ông L đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng cùng nhau chăm lo cho con cái nhưng không được.

Từ năm 2018 cho đến nay, ông L và bà T sống ly thân không còn quan hệ mặt tình cảm cũng như kinh tế.

Nay ông L xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông L và bà T không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông L được ly hôn với bà T.

- *Về con chung:* Ông L và bà T có 01 con chung là Hà Thị Bảo N, sinh ngày: 27/11/2015. Con chung đang sống cùng với bà T, ông L đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng vì từ sau khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, bà T là người nuôi dưỡng con chung. Nếu bà T yêu cầu cấp dưỡng thì ông L sẽ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Vân T, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về việc mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử để bà T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng theo theo quy định nên chấp nhận. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, cụ thể là vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy của pháp luật.

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, xét thấy từ năm 2018 cho đến nay con chung ở với bà T nên giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà T không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu bà T có yêu cầu cấp dưỡng thì làm đơn và nộp cho Tòa án để yêu cầu giải

quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Ông Hà Phi L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Vân T và yêu cầu giải quyết về con chung. Bà T có nơi cư trú tại thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 02/02/2015 của Ủy ban nhân dân xã HH, huyện XM xác định, hôn nhân của ông L và bà T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông L và bà T chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông L trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung nên cuộc sống của hai vợ chồng không còn hạnh phúc như trước. Ông L đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn của hai vợ chồng nhưng không được. Hiện nay, ông L và bà T đã sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt từ kinh tế cho đến tình cảm.

[3]. Qua xác minh cho thấy, trong thời gian ông L và bà T chung sống tại địa phương thì ông L và bà T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T làm ăn thua lỗ và nợ nần, ông L đã nhiều lần trả nợ thay cho bà T nhưng sau đó bà T vẫn tiếp tục vay mượn nợ kể cả vay nặng lãi, việc này đã ít nhiều ảnh hưởng đến công việc của ông L. Hiện tại ông L và bà T sống ly thân. Nay ông L yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết, địa phương không có ý kiến.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa ông L và bà T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L đối với bà T.

[5]. *Về con chung:* Ông L và bà T có 01 con chung là Hà Thị Bảo N, sinh ngày: 27/11/2015. Con chung đang ở với bà T, ông L đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của ông L thì thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến

nay, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc nên giao cháu Ngọc cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng, ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con khi bà T có yêu cầu. Xét yêu cầu của ông L thì thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bà T không đến tòa và không có thể hiện ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, nếu sau này bà T có yêu cầu cấp dưỡng thì làm đơn và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Ông Hà Phi L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: :

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Phi L, ông L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Vân T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Vân T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Bảo N, sinh ngày: 27/11/2015. Tạm thời ông Hà Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hà Phi L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Hà Phi L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007903 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Ông L đã nộp đủ án phí sơ thẩm, bà T không phải nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- UBND xã, thị trấn
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy